TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 18-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Lê Hoàng

Ông Nguyễn Sơn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên tại điểm cầu trung tâm và ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần.

Ngày 18 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 29-12-1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Vi Thị P; có vợ Lý Thị B và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 26/QĐ-XPX ngày 31-8-2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 03 tháng (đến ngày 01-12-2023 đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 01-01-2024 đến nay; có mặt.

2. Vi Văn A, sinh ngày 06-7-1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Khằn (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có vợ Lý Thị H và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 02-01-2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Quốc V, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 01/01/2024, tại khu vực thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen bạc, BKS 12L1-236.52 trên xe có 02 người đàn ông đi từ hướng thị trấn N, huyện L vào khu vực biên giới có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra xác định người điều khiển xe là Hoàng Văn V, người ngồi sau là Đặng Đề K, sinh năm 1984, quốc tịch Trung Quốc, trú tại: Số K, bản H, thôn Tam Đức A, trấn Tượng H, thành phố C, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Hoàng Văn V khai nhận bản thân được một người đàn ông tên là Vi Văn A bảo ra khu vực cầu N, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình đón 01 người Trung Quốc đưa vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đưa đến khu vực thôn Bản Phải, xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình sẽ có người đón và trả tiền công là 300.000 đồng. Kiểm tra Đặng Đề K không có giấy tờ liên quan đến xuất, nhập cảnh. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở UBND xã S, huyện L lập biên bản, xác minh làm rõ.

Hồi 10 giờ 00 ngày 02/01/2024, Vi Văn A đến Công an huyện Lộc Bình đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép của bản thân cùng đồng phạm.

Quá trình điều tra xác định được: Năm 2017, Vi Văn A sang Trung Quốc làm thuê và quen với một người đàn ông Trung Quốc tên là Mản, khoảng 47 tuổi *(không biết rõ họ tên, năm sinh cụ thể)*, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc; năm 2018, Vi Văn A quay về Việt Nam. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/01/2024, Vi Văn A nhận được cuộc gọi điện thoại của Mản gọi bảo chiều cùng ngày ra thị trấn N, huyện L đón 01 người Trung Quốc từ xe ô tô màu đen đưa vào thôn B, xã T sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, người đón sẽ trả tiền công là 300.000 đồng. Do sợ bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ nên A không dám đi chở và bảo để tìm xem có ai đi chở được không.

Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Văn V đi mua xăng và qua trước cửa quán của Vi Văn A, A gọi V vào quán nói chuyện và cho biết có người nhờ đi đón 01 người Trung Quốc từ khu vực cầu N, thị trấn N đưa vào đầu làng thôn B, xã T sẽ có người đón để người này đi về Trung Quốc, tiền công là 300.000 đồng; Hoàng Văn V đồng ý, sau đó Vi Văn A thông tin lại cho M. Đến 13 giờ, Hoàng Văn V ra quán tạp hóa của A mua thuốc lá thì Vi Văn A cho biết khoảng 14 giờ 30 phút khách sẽ đến và bảo Hoàng Văn V chủ động đi chở; sau đó Hoàng Văn V đi về. Khoảng 14 giờ, Hoàng Văn V một mình điều khiển

xe mô tô BKS: 12L1 - 236.52 đi ra khu vực cầu N, thị trấn N đón khách. Khi đến nơi, Hoàng Văn V thấy 01 xe ô tô màu đen đang chờ sẵn ở đó, Hoàng Văn V đi xe mô tô đến gần và bấm còi thì có 01 người đàn ông Trung Quốc từ xe xuống và lên xe mô tô của Hoàng Văn V. Sau đó, Hoàng Văn V chở người đàn ông này đi theo hướng xã S để vào xã T, khi đi đến thôn K, xã S thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Sau khi biết Hoàng Văn V và người Trung Quốc bị bắt, do lo sợ nên Vi Văn A đã đốt chiếc điện thoại dùng để liên lạc với Hoàng Văn V.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSLS-P2 ngày 17-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hoàng Văn V đề nghị trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12L1-236.52 mà bị cáo sử dụng để chở người trái phép cho anh Hoàng Quốc V (là con trai của bị cáo).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Quốc V là con trai của bị cáo Hoàng Văn V, anh cho biết xe mô tô 12L1-236.52 là do anh mua vào tháng 6/2021, tại một cửa hàng mua bán xe máy tại huyện V, tỉnh Bắc Giang với giá 16.000.000 đồng đây là tiền của cá nhân anh đi làm công nhân tích góp mà có, sau khi mua xe anh Hoàng Quốc V không làm thủ tục sang tên đổi chủ, nhưng trong quá trình sử dụng anh đã làm thất lạc giấy tờ của xe mô tô này. Việc bị cáo Hoàng Văn V sử dụng xe mô tô để chở người nhập cảnh trái phép thì anh không biết, do thời điểm đó anh đang đi làm ở dưới Bắc Giang, còn xe mô tô để ở nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô nói trên cho anh.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn A từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Tịch thu hóa giá điện thoại và chiếc xe mô tô mà bị cáo Hoàng Văn V sử dụng vào việc phạm tội;

Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo Hoàng Văn V và Vi Văn A đều thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Vì mục đích vụ lợi, hồi 15 giờ 15 phút, ngày 01/01/2024, tại khu vực thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn V và Vi Văn A tổ chức cho 01 công dân Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lấy tiền công là 300.000 đồng. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Hoàng Văn V và Vi Văn A trong vụ án này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vi Văn A là người liên hệ, thỏa thuận với đối tượng tên Mản, người Trung Quốc, sau đó bị cáo đã rủ rê lôi kéo Hoàng Văn V cùng tham gia, nên bị cáo có vai trò chính. Bị cáo Hoàng Văn V sau khi được Vi Văn A rủ đã chủ động hỏi và trực tiếp đi đón người Trung Quốc, nên bị cáo Hoàng Văn V là người có vai trò là người thực hành tích cực.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn V có 01 tiền sự vào năm 2023 chưa được xóa. Do đó bị cáo Hoàng Văn V là người có nhân thân xấu. Bị cáo Vi Văn A chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, sau khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo Vi Văn A đã tự nguyện ra Cơ quan Công an Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo Vi Văn A là người liên hệ, rủ rê lôi kéo Hoàng Văn V cùng tham gia tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

[8] Từ những phân tích trên, thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị trừng trị trước pháp luật, cần xử tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Nhưng cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh phạm tội; do các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm; phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, do các bị cáo chưa nhận được tiền công, đều là người dân lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ của các bị cáo:

[10.1] Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Hoàng Văn V dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội thì cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 12L1-236.52, Cơ quan Công an tạm giữ. Quá trình điều tra xác định tại phiếu trả lời xác minh xe (BL 94), chiếc xe mô tô này do Phùng Văn N đứng tên chủ xe vào năm 2020, theo lời khai của anh Hoàng Quốc V (con của bị cáo Vượng) đã bỏ tiền ra mua, khi đi làm việc tại tỉnh Bắc Giang với số tiền 16.000.000 đồng, mặc dù không làm các giấy tờ mua bán, nhưng lời khai này phù hợp với lời khai của anh Phùng Văn N (BL 95), do đó có cơ sở để xác định xe mô tô trên là của anh Hoàng Quốc V mua bằng tiền cá nhân. Xét thấy, việc bị cáo Hoàng Văn V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12L1-236.52 để chở người xuất cảnh trái phép, anh Hoàng Quốc V không được biết, nên cần trả lại xe mô tô này cho anh Hoàng Quốc V.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Mản, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[12] Đối với số điện thoại 0353.438.546, Cơ quan viễn thông cung cấp chủ thuê bao là Phan Văn L, sinh ngày 19/8/1961, địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lạng Sơn đã ủy thác cho Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cà Mau xác minh, kết quả Phan Văn L không được sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký thuê bao và không quen biết Vi Văn A. Do vậy Phan Văn L không liên quan đến vụ án.

[13] Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của Đặng Đề K, ngày 03/01/2024, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 4.000.000 đồng. Ngày 05/01/2024, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao đối tượng cho Đồn Biên phòng Chi Lăng để trục xuất về Trung Quốc. Đối với những đối tượng đã đưa, đón Đặng

Đề K xuất, nhập cảnh trái phép do K khai không biết thông tin, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Do các bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A đều bị kết án nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn A.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V, Vi Văn A phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 01-01-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Văn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 02-01-2024.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu và hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 866892054016533; IMEI2: 866892054016525, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ.

3.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Quốc V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại: JA391WAVE, màu sơn: Đen bạc; số máy: JA39E1473322; số khung: RLHJA3913LY135459; dung tích xi lanh: 109cm^3; năm sản xuất: 2020; số chỗ ngồi: 02; biển kiểm soát 12L1-236.52, xe cũ, đã qua sử dụng (xe bị vỡ xi nhan

bên phải đầu xe; mặt nạ đầu xe bị vỡ, xước; xe không có gương chiếu hậu).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn V và Vi Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến